

KẾ HOẠCH
Thực hiện mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2026
trên địa bàn phường Đức Phổ

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tỉnh Quảng Ngãi,

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của tỉnh Quảng Ngãi;

Thực hiện Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026;

UBND phường Đức Phổ ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2026 trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững, các chính sách hỗ trợ giảm nghèo thường xuyên và mục tiêu giảm nghèo đa chiều, hạn chế phát sinh nghèo; hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như: Việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin để nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Yêu cầu

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được phân bổ; huy động, lồng ghép với các chương trình dự án khác để thực hiện hoàn thành mục tiêu Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

- Giảm nghèo bền vững, thực chất, không chạy theo thành tích, tập trung nguồn lực hỗ trợ cho các hộ đăng ký thoát nghèo và các hộ có khả năng thoát nghèo bền vững, công khai minh bạch các nguồn lực hỗ trợ.

- Các phòng, ban, đoàn thể, các tổ dân phố tập trung xây dựng giải pháp, tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch giảm nghèo, phấn đấu thực hiện hoàn thành mục tiêu theo kế hoạch.

- Việc triển khai kế hoạch phải gắn liền với quá trình ổn định tổ chức, kiện toàn bộ máy và đồng bộ hóa dữ liệu trên toàn phường sau sáp nhập. Phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, đảm bảo nguồn lực được phân bổ và sử dụng minh bạch, hiệu quả, trực tiếp đến đúng đối tượng.

II. THỰC TRẠNG HỘ NGHÈO ĐA CHIỀU TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG

1. Tổng số hộ nghèo: 157 hộ/339 khẩu/10.587 hộ chiếm tỷ lệ 1,49% so với tổng số hộ toàn phường.

2. Tổng số hộ cận nghèo: 157 hộ/439 khẩu/10.587 hộ chiếm tỷ lệ 1,49 % so với tổng số hộ toàn phường.

III. MỤC TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát:

- Nâng cao hiệu quả giảm nghèo bền vững, đa chiều, bao trùm, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ các thôn nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo.

- Giảm nghèo gắn với phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ tài nguyên môi trường. Hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia (về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch sinh hoạt và vệ sinh, thông tin...), thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Cải thiện tình trạng dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em 0-16 tuổi, góp phần giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2026:

- Tập trung giảm hộ nghèo, hạn chế tái nghèo; giảm khoảng cách tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giữa các vùng và các nhóm dân cư; cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập của người dân, tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo từng bước tiếp cận tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội;

- Huy động nguồn lực, hỗ trợ đầu tư nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng ở các tổ dân phố có tỷ lệ hộ nghèo cao, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững;

- Phấn đấu 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt về các dịch vụ xã hội cơ bản sẽ được hỗ trợ một phần để từng bước cải thiện và tiếp cận các dịch vụ về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin;

- Phấn đấu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có nhu cầu, đủ điều kiện có việc làm bền vững;

- Cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo.

- Phân đầu đến cuối năm 2026:

- + Tổng số hộ nghèo 157 hộ, giảm 57 hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,94%;

- + Tổng số hộ cận nghèo 157 hộ, giảm 57 hộ, tỷ lệ hộ cận nghèo giảm 0,94%.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Các chính sách giảm nghèo chung

1.1. Chính sách dạy nghề, tạo việc làm

- Tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đủ điều kiện, có nhu cầu đều được vay vốn tín dụng ưu đãi để học tập, phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động góp phần tăng thu nhập và giảm nghèo bền vững.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động, tập trung đào tạo nghề theo nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp, tổ nhóm sản xuất, hợp tác xã trong và ngoài tỉnh. Đảm bảo các đối tượng tham gia học nghề có điều kiện tiếp cận với việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp với thực tế.

- Tổ chức tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động, hướng dẫn người lao động tiếp cận khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, nâng cao năng suất lao động, ổn định cuộc sống.

1.2. Chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo

Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo, đảm bảo các đối tượng thuộc diện được hưởng đầy đủ chính sách hỗ trợ theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo trong giáo dục và đào tạo. Phân đầu tăng thêm các trường đạt chuẩn quốc gia về giáo dục.

1.3. Chính sách hỗ trợ về y tế cho hộ nghèo

100% người thuộc hộ nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho người nghèo, tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo, cận nghèo tiếp cận với dịch vụ y tế. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế trên địa bàn.

1.4. Chính sách hỗ trợ về nhà ở, điện, nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường

Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định. Khuyến khích, hỗ trợ người dân xây dựng nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường; đầu tư, sửa chữa các

công trình chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đáp ứng với xây dựng đô thị văn minh.

1.5. Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, cận nghèo

Thực hiện tốt chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, cận nghèo nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết pháp luật. Tổ chức các hoạt động trợ giúp pháp lý đáp ứng đầy đủ nhu cầu tìm hiểu pháp luật và tư vấn kịp thời những vướng mắc về pháp luật, nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người dân. Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo được tiếp cận với pháp luật và các dịch vụ pháp lý miễn phí. Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội, giảm thiểu các vụ việc khiếu kiện, tố cáo của người dân, đồng thời nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về vị trí, vai trò quan trọng của công tác trợ giúp pháp lý.

2. Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

2.1. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Các hoạt động chủ yếu gồm: tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Cung ứng dịch vụ công.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, các cơ quan, đơn vị liên quan và các Tổ dân phố.

- Thời gian thực hiện: năm 2026

2.2. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững. Cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ

nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, phụ nữ mang thai và cho con bú, cơ sở y tế, trường học trên địa bàn.

*** Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp**

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Cung ứng dịch vụ công.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, các cơ quan, đơn vị liên quan và các Tổ dân phố.
- Thời gian thực hiện: năm 2026.

*** Cải thiện dinh dưỡng**

- Thực hiện các mục tiêu về cải thiện dinh dưỡng theo Quy định.
- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hoá – Xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trạm Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan và các Tổ dân phố.
- Thời gian thực hiện: năm 2026.

2.3. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững cho người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp thông qua hỗ trợ đào tạo, đi đôi với hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo theo các chuẩn về giáo dục nghề nghiệp. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Cung cấp thông tin thị trường lao động, kết nối cung cầu lao động.

*** Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo; vùng khó khăn**

- Rà soát, thống kê nhu cầu, tổ chức đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.
- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hoá – Xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trạm Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan và các Tổ dân phố.
- Thời gian thực hiện: năm 2026.

*** Hỗ trợ việc làm bền vững**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn và tiến hành thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; hỗ trợ kết nối việc làm thành công cho người lao động.
- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hoá – Xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trạm Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan và các Tổ dân phố.
- Thời gian thực hiện: năm 2026.

2.4. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

Thực hiện công tác truyền thông và giảm nghèo về thông tin cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, nhất là thông tin chính trị, thông tin xã hội, kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

*** Giảm nghèo về thông tin**

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở.
- Hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội (sản xuất mới các sản phẩm truyền thông khác) để đăng tải, phát sóng trên hệ thống truyền thanh cơ sở.
- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hoá – Xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trạm Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan và các Tổ dân phố.
- Thời gian thực hiện: năm 2026.

*** Truyền thông về giảm nghèo đa chiều**

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, phóng sự, ấn phẩm truyền thông; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo. Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền; kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay về công tác giảm nghèo. Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông, định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hoá – Xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trạm Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan và các Tổ dân phố.
- Thời gian thực hiện: năm 2026.

2.5. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

*** Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình**

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có

hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hoá – Xã hội; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Trung tâm Cung ứng dịch vụ công.

- Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị liên quan và các Tổ dân phố.

- Thời gian thực hiện: năm 2026.

*** Giám sát, đánh giá**

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm ở các cấp; ứng dụng phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hoá – Xã hội; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Trung tâm Cung ứng dịch vụ công.

- Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị liên quan và các Tổ dân phố.

- Thời gian thực hiện: năm 2026.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

2. Huy động nguồn lực xã hội hóa từ đóng góp của các cá nhân, tổ chức, đơn vị và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tăng cường sự lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo; gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương với mục tiêu giảm nghèo. Từng đơn vị, xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo cụ thể, thiết thực, tập trung các giải pháp tác động trực tiếp đến thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo; phân công trách nhiệm cho từng tổ chức, cá nhân trực tiếp theo dõi, tuyên truyền, tư vấn, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể để thực hiện thoát nghèo.

- Tiếp tục tổ chức, thực hiện tốt cuộc vận động “Vì người nghèo”, phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, vận động, tiếp nhận và sử dụng hiệu quả Quỹ “Vì người nghèo” các cấp, tạo nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo, góp phần chăm lo, giúp đỡ người nghèo vượt qua khó khăn, xây dựng cuộc sống ổn định và thoát nghèo bền vững; chủ động giám sát công tác giảm nghèo trên địa bàn.

2. Đổi mới công tác truyền thông, tạo đồng thuận xã hội

- Xây dựng chuyên mục "Phong trào chung tay giảm nghèo" trên hệ thống thông tin truyền thông giới thiệu chính sách mới, mô hình hay, gương thoát nghèo tiêu biểu.

- Sử dụng các nhóm zalo của tổ dân phố, phường để kịp thời phổ biến chính sách, giải đáp thắc mắc cho người dân, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ sản xuất, vay vốn ưu đãi.

3. Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và các chính sách giảm nghèo thường xuyên

- Triển khai, thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với quy hoạch, tiềm năng của địa phương để đạt được mục tiêu chương trình.

- Xây dựng và phát triển các mô hình sinh kế, dự án giảm nghèo, chương trình OCOP, đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nhằm giải quyết việc làm nâng cao thu nhập cho người dân; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các mô hình, chương trình, dự án để kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, nhân rộng mô hình có hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo thường xuyên, tạo điều kiện giúp đỡ người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, việc làm, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và các dịch vụ xã hội khác).

4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho giảm nghèo

- Trung tâm Cung ứng dịch vụ công chủ trì xây dựng danh mục các dự án giảm nghèo cộng đồng, hỗ trợ con giống, vật tư cho mô hình chăn nuôi,... để triển khai thực hiện dự án đa dạng hóa sinh kế giảm nghèo.

- Thực hiện công khai 100% các khoản hỗ trợ (từ ngân sách và xã hội hóa) trên bảng tin của UBND phường và tại nhà văn hóa các tổ dân phố: Công khai danh sách hộ được nhận, mức hỗ trợ, thời gian thực hiện.

5. Nâng cao năng lực, kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, trong đó chú trọng hướng dẫn thực hiện các mô hình, dự án giảm nghèo, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, kỹ thuật, liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

- Tập huấn cho điều tra viên ở các tổ dân phố để thực hiện điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 (nếu cần thiết).

- Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định, phản ánh đầy đủ, trung thực, khách quan số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Theo dõi, cập nhật đầy đủ hồ sơ, số liệu hộ nghèo làm cơ sở xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban, ngành, đoàn thể phường và Tổ trưởng tổ dân phố trong việc triển khai, thực hiện Chương trình; chủ động hướng dẫn các nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình; biểu dương khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện công tác giảm nghèo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các phòng, ban, đơn vị căn cứ phạm vi quản lý, thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân phường triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại kế hoạch này, quản lý, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chủ động cập nhật văn bản hướng dẫn của các bộ, cơ quan Trung ương và các Sở ban ngành cấp tỉnh, kịp thời tham mưu triển khai thực hiện nội dung, nhiệm vụ của từng chương trình theo đúng quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quản lý đầu tư công, quản lý ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia của các cơ quan, đơn vị theo quy định; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý các vấn đề phát sinh.

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Là cơ quan Thường trực Chương trình, chủ trì tham mưu cho UBND phường chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng, triển khai các dự án, tiểu dự án trên địa bàn và đôn đốc thực hiện kế hoạch này;

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ: hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản; chương trình nước sinh hoạt hợp vệ sinh để tăng thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch và tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định; tập huấn công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2026 cho các Tổ trưởng, thành viên Tổ rà soát và thành viên Ban chỉ đạo (nếu cần thiết);

- Chủ trì phối hợp Phòng Văn hoá và Xã hội, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công và các cơ quan, đơn vị liên quan và các Tổ dân phố, tham mưu triển khai thực hiện Dự án Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình;

- Tham mưu cho UBND phường bố trí kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ kịp thời.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể phường tổ chức thực hiện các chính sách về y tế, cải thiện dinh dưỡng;

- Chủ trì, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chính sách về giáo dục, đào tạo, dạy nghề và hỗ trợ việc làm bền vững; hướng dẫn truyền thông và giảm nghèo về thông tin; triển khai thực hiện dự án Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình.

- Là đầu mối thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, giới thiệu mô hình giảm nghèo hiệu quả, gương điển hình tiên tiến.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công, các cơ quan liên quan và các tổ dân phố, tham mưu cho UBND phường lồng ghép hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

3. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Chủ trì, tham mưu cho UBND phường trong việc hướng dẫn và triển khai các chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, người cận nghèo trên địa bàn.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn đề xuất, triển khai các chính sách liên quan đến lĩnh vực tư pháp, hành chính cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường

- Chủ trì tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa của chương trình giảm nghèo bền vững trên các phương tiện truyền thông, công thông tin điện tử phường; tuyên truyền về mô hình, các cách làm hay, sáng tạo và hiệu quả về giảm nghèo;

- Chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức triển khai các dự án, tiểu dự án được phân công trong kế hoạch, bao gồm: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo; Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp;

- Phối hợp Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Phòng Văn hoá – Xã hội tham mưu triển khai thực hiện Dự án Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình;

5. Các đơn vị trường học trên địa bàn phường

Tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo đối với học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định hiện hành; có giải pháp duy trì trường đạt chuẩn quốc gia.

6. Trạm y tế phường

Phối hợp tổ chức thực hiện các Tiểu dự án, dự án được giao theo kế hoạch. Thực hiện khám chữa bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

7. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Đức Phổ

- Phối hợp triển khai tín dụng chính sách xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ đối ứng vốn thực hiện các dự án, đặc biệt các dự án tạo việc làm, phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng chính sách trên địa bàn phường.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Theo chức năng, nhiệm vụ, thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị và các tổ dân phố.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân thực hiện công tác giảm nghèo; tích cực vận động các nguồn lực xã hội hóa và quản lý hiệu quả Quỹ “Vì người nghèo”.

9. Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phường

Phối hợp, tham gia đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác giảm nghèo theo kế hoạch.

10. Tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của các cấp có thẩm quyền đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Thường xuyên rà soát, xác định hộ nghèo đảm bảo chính xác, kịp thời, công khai; xác định và nắm chắc nguyên nhân nghèo để có giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ phù hợp, hiệu quả.

- Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo để giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo và nhân rộng các nhóm hộ nghèo khác trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo định kỳ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2026 trên địa bàn phường Đức Phổ. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND phường;
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường;
- TV BCD theo QĐ số 374/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của Chủ tịch UBND phường Đức Phổ;
- Các Tổ trưởng tổ dân phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Sang

